

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10

MÔN: NGỮ VĂN – ĐẮK NÔNG NĂM 2025



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

DẶN CON

*Cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống**Có vị đắng thú vị của cà phê**vị cay xé lưỡi của trái ớt**vị chát chua của trái chanh vừa mới bứt**Con hãy khoan đi tìm vị ngọt**mà hãy để đắng cay chua chát giúp con định nghĩa cuộc đời**Mắt con nhìn thêm tinh**Tai con nghe thêm rõ**Trí con thông trong sắp ngửa cuộc người.**Học cách ưng thuận cuộc chơi**nếu có phải gặp phản trắc**trong đời không nhờ ai lau nước mắt mà để nó tự rơi**Sau mưa**là nắng hừng lên thôi.*

(Đoàn Mạnh Phương, Tạp chí Sông Hương số 415 - 09/2023)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Liệt kê những vị của Cuộc đời có trong văn bản.

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong dòng thơ:

Cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống

Câu 4. Trình bày cách hiểu của em về dòng thơ sau:

*Sau mưa**là nắng hừng lên thôi.*

Câu 5. Qua văn bản, em hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân và lí giải.

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Trong bài thơ *Dặn con*, tác giả Đoàn Mạnh Phương viết:

Con hãy khoan đi tìm vị ngọt

mà hãy để đắng cay chua chát giúp con định nghĩa cuộc đời

Mắt con nhìn thêm tinh

Tai con nghe thêm rõ

Trí con thông trong sắp ngửa cuộc người.

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên.

Câu 2. (4.0 điểm)

Em hãy viết một bài văn nghị luận về vấn đề cần giải quyết: **Hiện tượng nghiện mạng xã hội ở học sinh hiện nay.**

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	Câu 1.	Thể thơ tự do
	Câu 2.	Những vị của cuộc đời gồm: vị đắng, vị cay, vị chát chua, vị ngọt
	Câu 3.	So sánh: “Cuộc đời” ví với “ly nước mỗi ngày con uống” Tác dụng: - So sánh cuộc đời với ly nước hàng ngày để nhấn mạnh rằng: cuộc sống không hề bằng phẳng, đơn giản, dễ chịu và quen thuộc như việc uống nước mỗi ngày. - Hình ảnh ly nước đại diện cho điều bình dị, quen thuộc, dễ chịu — đối lập với sự phức tạp, khó lường của cuộc đời. Qua đó, tác giả nhắc nhở con người, nhất là thế hệ trẻ, phải chuẩn bị sẵn tâm thế đối diện với những thử thách, va vấp, không nên ảo tưởng về một cuộc đời dễ dàng, suôn sẻ.
	Câu 4.	<i>HS dựa vào câu thơ và đưa ra cách hiểu phù hợp</i> Gợi ý: Câu thơ thể hiện quy luật tự nhiên và cũng là quy luật của cuộc sống: sau những khó khăn, gian khổ (mưa), rồi cũng sẽ đến những điều tốt đẹp, tươi sáng (nắng). Nhắc nhở con người phải biết kiên trì, lạc quan, giữ vững niềm tin vì dù cuộc đời có bất trắc, rồi những ngày bình yên, hạnh phúc cũng sẽ đến.
	Câu 5. (1,0 điểm)	<i>HS dựa vào văn bản đưa ra thông điệp và có lí giải.</i> Gợi ý: - "Cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống" — nghĩa là hãy chuẩn bị sẵn sàng tâm lý và bản lĩnh để đối mặt với những thử thách, khó khăn, vì cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng. - ...
PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)	Câu 1. (2,0 điểm)	I. Mở đoạn: Giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận II. Thân đoạn 1. Lời khuyên của người cha dành cho con của mình

		- Khuyến con không vội tìm kiếm những điều dễ dàng, êm ái mà hãy đối diện và học hỏi từ những khó khăn, thử thách – vì chính những điều ấy giúp con hiểu rõ giá trị thật sự của cuộc sống. - Qua va chạm, trải nghiệm, con sẽ nhìn nhận cuộc đời sâu sắc hơn, lắng nghe được nhiều điều hơn, trưởng thành hơn. - Rèn luyện trí tuệ, bản lĩnh để hiểu và ứng xử đúng đắn trước sự phức tạp, đổi thay của cuộc sống. => Lời dặn đầy yêu thương, thiết tha, không chỉ là bài học đạo đức mà còn là kim chỉ nam cho hành trình trưởng thành. Khổ thơ khuyến khích con người sống bản lĩnh, dũng cảm, biết học từ thất bại và nhìn đời bằng đôi mắt tinh táo. 2. Nghệ thuật - Ngôn từ giản dị, gần gũi, đời thường. - Lời thơ nhẹ nhàng như lời tâm tình của cha dành cho con. III. Kết đoạn Tổng kết lại vấn đề nghị luận
	Câu 2. (4,0 điểm)	1. Mở bài: - Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận. 2. Thân bài – Giải thích: mạng xã hội là gì? là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau. Nghiện mạng xã hội là tình trạng một người dành quá nhiều thời gian và sự chú ý cho các nền tảng mạng xã hội (như Facebook, TikTok, Instagram, Zalo, YouTube...) đến mức ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống hàng ngày, công việc, học tập, các mối quan hệ xã hội và sức khỏe tinh thần. – Thực trạng: + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game. – Nguyên nhân: Chủ quan: + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi. + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu...

		Khách quan: + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kỹ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách... + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục... về vấn đề này – Hậu quả: + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau... + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ... – Biện pháp: + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kỹ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả. + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại. + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm ... để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách... HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp 3. Kết bài - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp... - Mở rộng, kết luận lại vấn đề.
--	--	---